UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ CHÍNH THỨC 01

ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
Môn: Toán, lớp: 8
Thời gian làm bài: 90 phút.
Đề bài gồm: 6 câu, 01 trang

Câu 1. (1,0 điểm) Cho các đơn thức sau: $A = -x^2y$; $B = 4xy^3z$

a) Xác định hệ số và phần biến của các đơn thức.

b) Tính tích các đơn thức ở trên. Xác định bậc đơn thức tích.

Câu 2. (3,0 điểm)

1. (2,0 điểm)

a) (0,5 điểm). Thu gọn đa thức: $A = 5x^2y - 3xy^2 + 2x^2y - 4$.

b) (0,5 điểm). Rút gọn biểu thức: $B = (2-x)3x^2 + (3x-6)(x^2-1)$.

c) (0,5 điểm). Tính giá trị biểu thức: $C = x^2 + 6x + 9$ tại x = 997.

d) (0,5 điểm). Thực hiện phép chia: $(15x^3y^2 - 6x^2y - 3x^2y^2) : 6x^2y$.

2. (1 điểm). Chứng minh giá trị biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến x

$$P = (2x-3)^2 - 2(2x-8)x + (5x - 4x^2) : x$$

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm x , biết:

a) 3(2x + 1) - 3x = 9

b) (2x + 3)(2x - 3) - x (4x + 7) = 12

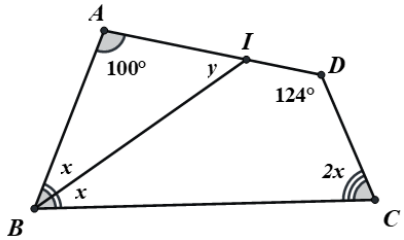
Câu 4 (1,0 điểm): Một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài là x (m) và chiều rộng kém chiều dài 4m. Người ta xây một bồn hoa hình vuông ở giữa sân có cạnh là y(m) (x > y > 0; x > 4) , toàn bộ phần diện tích còn lại của sân chơi được lát gạch chống trượt.

a) Viết biểu thức đại số thu gọn biểu thị diện tích phần sân chơi cần lát gạch theo x và y.

b) Biết chiều dài sân chơi là 12m và cạnh bồn hoa hình vuông là 3m. Giá tiền công và vật liệu để lát mỗi mét vuông gạch là 150 nghìn đồng. Ban quản lý khu dân cư có quỹ 15 triệu đồng dành cho việc lát gạch sân chơi. Hỏi sau khi chi trả toàn bộ tiền lát gạch, quỹ ban quản lý còn lại bao nhiêu tiền?

Câu 5. (3,5 điểm)

1. (0,5 điểm) Cho hình vẽ. Tính 2x - y (đơn vị độ) ?



2. (3,0 điểm). Cho ΔABC vuông tại A (AB < AC), gọi I là trung điểm của BC. Kẻ IE ⊥ AC tại E, kẻ IF ⊥ AB tại F.

a) Chứng minh tứ giác AEIF là hình chữ nhật.

b) Trên tia đối của tia EI lấy điểm D sao cho ED = EI. Chứng minh tứ giác AICD là hình thoi.

c) Đường thẳng BE cắt DC tại K. Chứng minh DC= 3DK

Câu 6 (0,5 điểm).

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = x^2 + 2y^2 - 2xy + 2x - 6y + 2031$

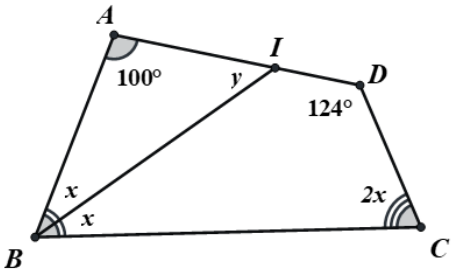
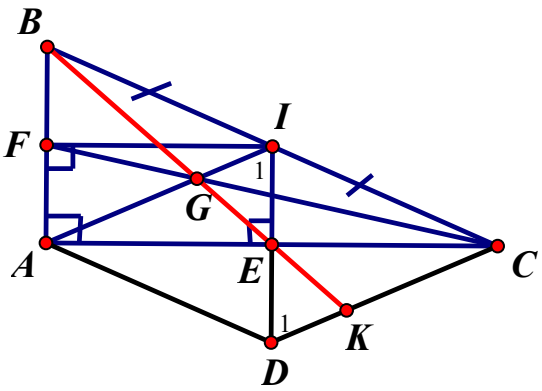
thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC 01

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN 8
Hướng dẫn chấm gồm 03 trang

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1	a	A = $-x^2y$ có hệ số -1 ; phần biến là x^2y B = $4xy^3z$ có hệ số 4; phần biến xy^3z	0,25 0,25
	b	**A.B =** $(-x^2y).(4xy^3z) = -4x^3y^4z$ Bậc của đa thức tích là 8	0,25 0,25
2	1a	$A = 5x^2y - 3xy^2 + 2x^2y - 4 = 7x^2y - 3xy^2 - 4$	0,5
	1b	$B = (2-x)3x^2 + (3x-6)(x^2-1) = 6x^2 - 3x^3 + 3x^3 - 3x - 6x^2 + 6$ $B = 6 - 3x$	0,25 0,25
	1c	$C = x^2 + 6x + 9 = (x+3)^2$ Thay x = 997 vào biểu thức C ta có $C = (997+3)^2 = 1000^2 = 1000000$ Vậy $C = 1000000$ khi $x = 997$ *(Học sinh làm cách khác vẫn cho đủ điểm)*	0,25 0,25
	1d	$(15x^3y^2 - 6x^2y - 3x^2y^2) : 6x^2y = \frac{5}{2}xy - 1 - \frac{1}{2}y$	0,5
	2	$P = (2x-3)^2 - 2(2x-8)x + (5x - 4x^2) : x$ $P = 4x^2 - 12x + 9 - 4x^2 + 16x + 5 - 4x$ $P = (4x^2 - 4x^2) + (-12x + 16x - 4x) + (9+5)$ $P = 14$ Vậy giá trị của biểu thức P không phụ thuộc vào giá trị của biến x	0,25 0,25 0,25 0,25
3	a	3(2x + 1) - 3x = 9 6x +3 - 3x = 9 3x = 6 x = 2 Vậy x = 2	0,25 0,25
	b	$(2x+3)(2x-3) - x(4x+7) = 12$ $4x^2 - 9 - 4x^2 - 7x = 12$ $-7x = 21$ $x = -3$	0,25

thuvientoanhoc.com

		Vậy $x = -3$	0.25
4	a	Chiều rộng của sân chơi hình chữ nhật là: x - 4 (m). Diện tích toàn bộ sân chơi là: $x(x-4) = x^2 - 4x \left(\text{m}^2\right)$. Diện tích bồn hoa hình vuông là: $y^2 \left(\text{m}^2\right)$. Biểu thức diện tích phần sân chơi cần lát gạch là: $S = x^2 - 4x - y^2 \left(\text{m}^2\right)$	0,25 0,25
	b	Thay x = 12 và y = 3 vào biểu thức, ta được diện tích cần lát gạch là: $S = 12^2 - 4 \cdot 12 - 3^2 = 144 - 48 - 9 = 87 \left(\text{m}^2\right)$ Số tiền cần chi trả để lát gạch là: $87 \cdot 150 = 13050$ (nghìn đồng) $= 13050000$ (đồng) Số tiền quỹ còn lại sau khi thanh toán là: $15000000 - 13050000 = 1950000$ (đồng)	0,25 0,25
5	1	 Xét tứ giác ABCD có $100^0 + 124^0 + 2x + x + x = 360^0$ => $4x = 136^0$ => $x = 34^0$ Xét tam giác ABC có $100^0 + x + y = 180^0$ Mà $x = 34^0$ => $y = 180^0 - 100^0 - 34^0$ => $y = 46^0$ => $2x - y = 22^0$	0,25 0,25
		Vẽ hình đến hết câu a. HS vẽ sai hình phần nào không chấm lời giải phần đấy  	0,5
	2a	Tứ giác AEIF có : $\widehat{FAE} = 90^0$ (ΔABC vuông tại A)	0,25

thuvientoanhoc.com

		$\widehat{AEI} = 90^0$ (IE ⊥ AC tại E) $\widehat{AFI} = 90^0$ (IF ⊥ AB tại F) Suy ra AEIF là hình chữ nhật (dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật)	0,25 0,25 0,25
	2b	ΔABC vuông tại A có AI là đường trung tuyến ứng với cạnh huyền BC => AI = IC (= $\frac{1}{2}$ BC) (TC tam giác vuông) Nên ΔIAC cân tại I Có đường cao IE (IE ⊥ AC) Suy ra IE cũng là đường trung tuyến của ΔIAC suy ra E là trung điểm của AC Mà E là trung điểm của ID + Xét tứ giác AICD có hai đường chéo AC và ID cắt nhau tại trung điểm E của mỗi đường nên AICD là hình bình hành Có IE ⊥ AC hay ID ⊥ AC nên hình bình hành AICD là hình thoi Vậy AICD là hình thoi	0,25 0,25 0,25 0,25
	2c	Gọi giao điểm của AI và BE là G. Xét ΔABC trung tuyến AI cắt BE tại G nên G là trọng tâm của ΔABC suy ra AI =3 GI (TC của trọng tâm) (1) + Hình thoi AICD nên có AI// DC Suy ra $\widehat{I_1} = \widehat{D_1}$ (hai góc so le trong) Hình thoi AICD có hai đường chéo AC cắt ID tại E nên EI= DI Xét ΔEIG và ΔEDK Có $\widehat{I_1} = \widehat{D_1}$ (cmt) EI=DI (cmt) $\widehat{IEG} = \widehat{KED}$ (hai góc đối đỉnh) Suy ra ΔEIG = ΔEDK(g.c.g) suy ra GI =DK(2 cạnh t.ư) (2) Hình thoi AICD nên AI= DC (3) Từ (1) (2), (3) suy ra DC = 3 DK Vậy DC= 3DK	0,25 0,25
6		Ta có: A = $x^2 + 2y^2 - 2xy + 2x - 6y + 2031$ $= x^2 - 2xy + y^2 + y^2 + 2x - 2y - 4y + 1 + 4 + 2026$ $= [x^2 - 2xy + (-y)^2 + 2x - 2y + 1] + (y^2 - 4y + 4) + 2026$ $= (x - y + 1)^2 + (y - 2)^2 + 2026$ Vì $(x - y + 1)^2 \geq 0$ ∀ x,y và $(y - 2)^2 \geq 0$ ∀ y ⇒ $A \geq 2026$ $\Rightarrow Min\, A = 2026 \Leftrightarrow \begin{cases} x - y = -1 \\ y - 2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \end{cases}$ Vậy biểu thức A có giá trị nhỏ nhất là 2026 khi x = 1 và y = 2	0.25 0.25

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ CHÍNH THỨC 02

ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
Môn: Toán, lớp: 8
Thời gian làm bài: 90 phút.
Đề bài gồm: 6 câu, 01 trang

Câu 1. (1,0 điểm) Cho các biểu thức sau: $A = -3x^2y$; $B = 2x^2 - 5x + 1$; $C = -4$.

a) (0,5 điểm) Trong các biểu thức A, B, C, biểu thức nào là đơn thức?

b) (0,5 điểm) Với kết quả tìm được ở ý a hãy tính tích các đơn thức đó. Xác định bậc của đơn thức tích.

Câu 2. (3,0 điểm)

1. (2,0 điểm)

a) (0,5 điểm). Thu gọn đa thức: $A = 3x^2y - 4xy^2 - x^2y + 5 + 2xy^2$.

b) (0,5 điểm). Rút gọn biểu thức: $B = 4x(x-3) - (2x+1)(2x-1)$.

c) (0,5 điểm). Tính giá trị biểu thức: $C = x^2 - 10x + 25$ tại x = 105.

d) (0,5 điểm). Thực hiện phép chia: $(6x^4y^3 - 9x^3y^2 + 15x^2y) : (3x^2y)$.

2. (1 điểm). Chứng minh giá trị biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến x

$$2(x-1)^2 - 3(x+3)^2 + x(x+22)$$

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm x , biết:

b) 2(x + 5) - 3x = 7

b) $(3x+4)^2 - (3x-1)(3x+1) = 49$

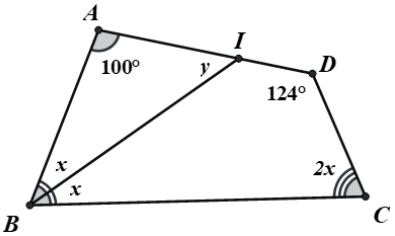
Câu 4. (1,0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là x(m) và chiều dài hơn chiều rộng 3(m). Người ta làm một lối đi xung quanh vườn rộng 1(m) (nằm phía trong vườn).

a/ Hãy biểu thị diện tích lối đi dưới dạng đa thức theo x.

b) Biết chiều dài mảnh vườn là 15(m) và giá tiền công và vật liệu để lát gạch mỗi mét vuông lối đi là 200 nghìn đồng. Hỏi bao nhiêu tiền để lát lối đi xung quanh vườn?

Câu 5. (3,5 điểm)

1. (0,5 điểm) Cho hình vẽ. Tính 2y - x (đơn vị độ) ?



2. (3,0 điểm). Cho ΔMNP vuông tại M (MN < MP), gọi D là trung điểm của NP. Kẻ DG ⊥ MP tại G, kẻ DE ⊥ MN tại E.

a) Chứng minh tứ giác MEDG là hình chữ nhật.

b) Trên tia đối của tia GD lấy điểm I sao cho GI = DG. Chứng minh tứ giác MDPI là hình thoi.

c) Đường thẳng NG cắt PI tại H. Chứng minh PI= 3HI

Câu 6 (0,5 điểm).

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = x^2 + 2y^2 - 2xy + 2x - 6y + 2031$

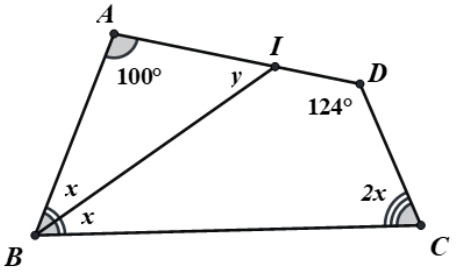
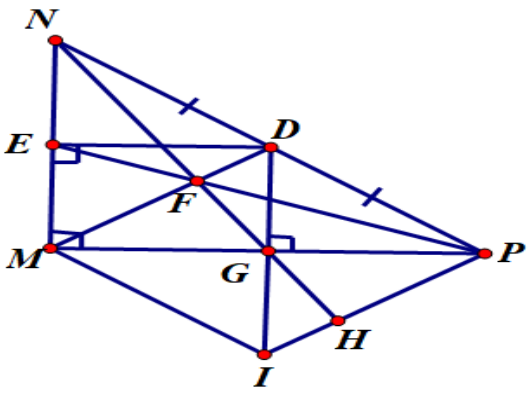
thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC 02

ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN 8
Hướng dẫn chấm gồm 03 trang

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1	a	- Biểu thức A là đơn thức - Biểu thức C là đơn thức	0,25 0,25
	b	- $(-3x^2y).(-4) = 12x^2y$ - Đơn thức $12x^2y$ có bậc 3	0,25 0,25
2	1a	$A = 3x^2y - 4xy^2 - x^2y + 5 + 2xy^2 = 2x^2y - 2xy^2 + 5$	0,5
	1b	$B = 4x(x-3) - (2x+1)(2x-1) = 4x^2 - 12x - (4x^2 - 1)$	0,25
		$B = 4x^2 - 12x - 4x^2 + 1 = -12x + 1$	0,25
	1c	$C = x^2 - 10x + 25 = (x-5)^2$ Thay x = 105 vào biểu thức C ta có $C = (105-5)^2 = 100^2 = 10000$ Vậy c = 10000 khi x = 105 *(Học sinh làm cách khác vẫn cho đủ điểm)*	0,25 0,25
	1d	$(6x^4y^3 - 9x^3y^2 + 15x^2y) : (3x^2y) = 2x^2y^2 - 3xy + 5$	0,5
	2	$2(x-1)^2 - 3(x+3)^2 + x(x+22)$ $= 2(x^2 - 2x + 1) - 3(x^2 + 6x + 9) + x^2 + 22x$ $= 2x^2 - 4x + 2 - 3x^2 - 18x - 27 + x^2 + 22x$ $= (2x^2 - 3x^2 + x^2) + (-4x - 18x + 22x) + (2 - 27) = -25$ Vậy giá trị biểu thức đã cho không phụ thuộc vào giá trị của biến x	0,25 0,25 0,25 0,25
3	a	2(x + 5) - 3x = 7 2x + 10 - 3x = 7 - x = - 3 x = 3 Vậy x = 3	 0,25 0,25
	b	$(3x+4)^2 - (3x-1)(3x+1) = 49$ $(9x^2 + 24x + 16) - (9x^2 - 1) = 49$ $9x^2 + 24x + 16 - 9x^2 + 1 = 49$ $24x + 17 = 49$ $24x = 49 - 17$ $24x = 32$	 0,25

thuvientoanhoc.com

		$x=\frac{4}{3}$ Vậy $x=\frac{4}{3}$	0.25
4	**a**	Có chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là x (m) suy ra chiều rộng là: x - 3 (m). Khi đó biểu thức biểu thị diện tích cả mảnh vườn là : x(x - 3) (m^2) + Nếu làm lối đi xung quanh vườn rộng 1 m thì phần diện tích còn lại của mảnh vườn cũng là hình chữ nhật với chiều dài x - 2 (m) và chiều rộng là x - 5 (m) Khi đó biểu thức biểu thị diện tích phần còn lại mảnh vườn là: (x 2)(x-5) (m^2) + Suy ra biểu thức biểu thị diện tích lối đi xung quanh vườn là: S = x(x - 3) – (x - 2) (x - 5) = x^2 - 3x - x^2 + 5x + 2x – 10 = 4x - 10 (m^2)	0.25 0,25 0,25
	b	Nếu chiều dài mảnh vườn là 15m và giá tiền lát lối đi 200 nghìn đồng /m^2 thì cần số tiền là: (4.15 - 10).200000 = 10 000 000 đ	0,25
5	**1**	 Xét tứ giác ABCD có $100^0 + 124^0 + 2x + x + x = 360^0$ => $4x = 136^0$ => $x = 34^0$ Xét tam giác ABC có $100^0 + x + y = 180^0$ Mà $x = 34^0$ => $y = 180^0 - 100^0 - 34^0$ => $y = 46^0$ => $2y - x = 58^0$	0,25 0,25
		Vẽ hình đến hết câu a. HS vẽ sai hình phần nào không chấm lời giải phần đấy 	0,5

thuvientoanhoc.com

	2a	Tứ giác MEDG có : $\widehat{EMG} = 90^0$ (ΔMNP vuông tại M) $\widehat{MED} = 90^0$ (DE ⊥ MN tại E) $\widehat{MGD} = 90^0$ (DG ⊥ MP tại G) Suy ra MEDG là hình chữ nhật (dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật)	0,25 0,25 0,25 0,25
	2b	ΔMNP vuông tại M có MD là đường trung tuyến ứng với cạnh huyền NP => DN = DP (= $\frac{1}{2}$ NP) (TC tam giác vuông) Nên ΔMDP cân tại D Có đường cao DG (DG ⊥ MP) Suy ra DG cũng là đường trung tuyến của ΔMDP suy ra G là trung điểm của MP + Xét tứ giác MDPI có hai đường chéo MP và ID cắt nhau tại trung điểm G của mỗi đường nên MDPI là hình bình hành Có DI ⊥ MP nên hình bình hành MDPI là hình thoi	0,25 0,25 0,25 0,25
	2c	Gọi giao điểm của MD và NG là F. Xét ΔMNP trung tuyến MD cắt NG tại F nên F là trọng tâm của ΔMNP suy ra MD =3 FD (TC của trọng tâm) (1) + Hình thoi MDPI nên có MD// PI Suy ra $\widehat{FDG} = \widehat{HIG}$ (hai góc so le trong) Hình thoi MDPI có hai đường chéo MP cắt ID tại G nên DG= GI Xét ΔDFG và ΔIHG Có $\widehat{FDG} = \widehat{HIG}$ (cmt) DG=GI (cmt) $\widehat{FGD} = \widehat{HGI}$ (hai góc đối đỉnh) Suy ra ΔDFG = ΔIHG (g.c.g) suy ra DF =IH (2 cạnh t.ư) (2) Hình thoi MDPI nên MD= PI (3) Từ (1) (2), (3) suy ra IP = 3 IH	0,25 0,25
6		Ta có: A = $x^2 + 2y^2 - 2xy + 2x - 6y + 2031$ = $x^2 - 2xy + y^2 + y^2 + 2x - 2y - 4y + 1 + 4 + 2026$ = $[x^2 - 2xy + (-y)^2 + 2x - 2y + 1] + (y^2 - 4y + 4) + 2026$ = $(x - y + 1)^2 + (y - 2)^2 + 2026$ Vì $(x - y + 1)^2 \geq 0$ ∀ x,y và $(y - 2)^{2 \geq 0 \forall y} \Rightarrow A \geq 2026$ $\Rightarrow Min\, A = 2026 \Leftrightarrow \begin{cases} x - y = -1 \\ y - 2 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \end{cases}$ Vậy biểu thức A có giá trị nhỏ nhất là 2026 khi x = 1 và y = 2	0.25 0.25

thuvientoanhoc.com

MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
MÔN TOÁN 8
NĂM HỌC 2026 – 2027

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TOÁN 8

1.1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	**Chương I. Đa thức**	Bài 1. Đơn thức	1 [0,50]	1 [0,50]			1,00
		Bài 2. Đa thức	1 [0,50]				0,50
		Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	1 [0,50]	1 [0,50]			1,00
		Bài 4. Phép nhân đa thức		1 [0,50]	2 [1,00]		1,50
		Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức		1 [0,50]			0,50
2	**Chương II. Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng**	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu	1 [0,50]	1 [0,50]		1 [0,50]	1,50
3	**Chương III. Tứ giác**	Bài 10. Tứ giác	1 [0,50]				0,50
		Bài 12. Hình bình hành	1 [0,50]	1 [0,50]	1 [0,50]		1,50
		Bài 13. Hình chữ nhật	2 [1,00]		1 [0,50]	1 [0,50]	2,00
		Tổng điểm	**8**	**6**	**4**	**2**	**10,00**
		Tỉ lệ %	**40%**	**30%**	**20%**	**10%**	**100%**

thuvientoanhoc.com

MÔN TOÁN 8

NĂM HỌC 2026 – 2027

1.2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Chương I. Đa thức**	Bài 1. Đơn thức	Nhận biết: - Nhận biết đơn thức; xác định hệ số, phần biến và bậc của đơn thức. Thông hiểu: - Tính tích các đơn thức và xác định bậc đơn thức tích.	Câu 1a		Câu 1b	
		Bài 2. Đa thức	Nhận biết: - Nhận biết đa thức, hạng tử và bậc của đa thức. - Nhận biết dạng thu gọn của đa thức.	Câu 2.1a			
		Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	Nhận biết: - Nhận biết các hạng tử đồng dạng và quy tắc dấu. Thông hiểu: - Thu gọn và thực hiện phép cộng, trừ đa thức.	Câu 2.1b	Câu 2.1b		
		Bài 4. Phép nhân đa thức	Thông hiểu: - Thực hiện phép nhân đơn thức với đa thức, đa thức với đa thức. Vận dụng: - Phối hợp phép nhân, phép trừ và quy tắc dấu ngoặc để thu gọn biểu thức.		Câu 2.1c	Câu 2.1c	
		Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	Thông hiểu: - Thực hiện phép chia đa thức cho đơn thức trong trường hợp chia hết.		Câu 2.1d		

thuvientoanhoc.com

2	**Chương II. Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng**	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu	Nhận biết: - Nhận biết và sử dụng các hằng đẳng thức đáng nhớ. Thông hiểu: - Biến đổi, khai triển và thu gọn biểu thức. Vận dụng cao: - Kết hợp các điều kiện đại số để tính giá trị biểu thức.	Câu 2.2			Bài 6
3	**Chương III. Tứ giác**	Bài 10. Tứ giác	Nhận biết: - Nhận biết tứ giác và vận dụng tổng các góc trong tứ giác để tính góc chưa biết.	Bài 5.1			
		Bài 12. Hình bình hành	Nhận biết: - Nhận biết dấu hiệu của hình bình hành. Thông hiểu: - Vận dụng tính chất hình bình hành. Vận dụng: - Chứng minh quan hệ đoạn thẳng và trung điểm.	Bài 5.2b	Bài 5.2b	Bài 5.2b	
		Bài 13. Hình chữ nhật	Nhận biết: - Nhận biết dấu hiệu hình chữ nhật. Vận dụng: - Chứng minh tứ giác là hình chữ nhật. Vận dụng cao: - Kết hợp các quan hệ hình học để tính góc.	Bài 5.2a		Bài 5.2a	Bài 5.2c
Tổng				**6**	**4**	**3**	**4**
Tỉ lệ %				**40%**	**30%**	**20%**	**10%**

thuvientoanhoc.com